

Số: 264/BC-UBND

Triệu Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Luật Trẻ em năm 2016 và công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em giai đoạn 2017-2020

Thực hiện Công văn số 872/SLĐT BXH-TEBĐG ngày 07/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật trẻ em năm 2017 - 2020, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA PHƯƠNG VÀ TÌNH HÌNH TRẺ EM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Khái quát điều kiện địa lý, dân cư, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương
Triệu Sơn là huyện bán sơn địa thuộc tỉnh Thanh Hóa. Diện tích tự nhiên 29.195,82 ha, toàn huyện có 59.428 hộ với 225.683 nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi là 120.575 người. Trong đó lực lượng lao động nữ chiếm khoảng 50,5% lực lượng lao động toàn huyện, tỉ lệ hộ nghèo rà soát cuối năm 2019 là: 3,07%. Cơ cấu kinh tế được đẩy mạnh chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, vì vậy cơ cấu lao động cũng chuyển dịch theo hướng giảm lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, tăng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ; tỷ trọng nông, lâm thủy sản chiếm 20%, giảm 2,7%; công nghiệp - xây dựng chiếm 45,1%, tăng 2,2%; dịch vụ chiếm 34,9%, tăng 0,5% so với cùng kỳ. Đào tạo nghề cho 12.901 lao động đạt 103,2% kế hoạch; giải quyết việc làm cho 17.922 lao động đạt 102,4% kế hoạch, trong đó có 431 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60,1%.

2. Khái quát tình hình trẻ em

- Số lượng trẻ em tại địa phương: 58.650 em; số trẻ em nam: 30.034 em; số trẻ em nữ: 28.856 em.

- Số lượng trẻ em đang học nhà trẻ, mẫu giáo và các cấp học phổ thông: 38.631 em. Trong đó:

- Trẻ em đang học tại các trường mầm non và nhóm trẻ tư thục: 11.114 em;

- Trẻ em đang học tại các trường Tiểu học: 17.098 em;

- Trẻ em đang học tại các trường THCS: 10.419 em.

- Số trẻ em trong độ tuổi đi học nhưng không đến trường, phải tham gia lao động trái pháp luật: Không;

- Số trẻ em bỏ nhà đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định: Không;
- Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 572 em; Số lượng trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt: 3.547 em.

3. Tình hình trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích

- Tổng số trẻ em bị xâm hại: 02 em. Độ tuổi trẻ em bị xâm hại: 14-16 tuổi. Số lượng trẻ em bị xâm hại theo các hình thức bạo lực: 02, bóc lột, xâm hại tình dục: 03 em, mua bán, bỏ rơi và hình thức khác: không.

- Số đối tượng thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em: 02 đối tượng. Số vụ xâm hại tình dục trẻ em đã khai tố: 02 vụ. Số trẻ em có thai do bị xâm hại tình dục: không.

- Tổng số trẻ em bị tai nạn, thương tích: 25 em. Số lượng trẻ em bị tai nạn, thương tích chia theo các nguyên nhân (đuối nước: 16 em, tai nạn giao thông: 07 em, điện dật, súc vật cắn..., nguyên nhân khác: 01 em). Số vụ việc tai nạn, thương tích được chính quyền, đoàn thể các cấp hỗ trợ; mức độ hỗ trợ: 16 em.

- Đánh giá chung về tình hình xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em; nguyên nhân và dự báo xu hướng thời gian tới.

- Nhìn chung, tình hình trẻ em bị xâm hại trên địa bàn không phổ biến, hoặc có xảy ra nhưng chưa phát hiện được, không có người trình báo, tình hình tai nạn thương tích chủ yếu là do đuối nước và tai nạn giao thông. Từ số liệu thống kê hàng năm số lượng trẻ em bị đuối nước nhiều, không có dấu hiệu gia tăng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT TRẺ EM; CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ EM

1. Kết quả công tác triển khai thực hiện Luật trẻ em năm 2016

1.1. Xây dựng, ban hành văn bản về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

Trong giai đoạn 2017 - 2020 đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hoá tại Công văn số 3410/UBND-VX ngày 03/4/2017 về tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, thực hiện các giải pháp phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em. UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sau: Công văn số 291/UBND-LĐTĐ ngày 23/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch nước về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; Công văn số 468/UBND-LĐTĐ ngày 15/3/2018 hướng dẫn thực hiện và hỗ trợ duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, thu thập và cập nhật thông tin về trẻ em năm 2017; Công văn hướng dẫn số 647/UBND-LĐTĐ ngày 10/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc hướng dẫn hoạt động công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2018; Kế hoạch số 1016/KH-UBND ngày 18/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kế hoạch ngăn ngừa và hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc

nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2018; Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kế hoạch Triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2018. Công văn số 136/UBND-LĐTĐ ngày 18/01/2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chuẩn, tình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, Công văn số 709/UBND-LĐTĐ ngày 10/4/2019 về việc hướng dẫn theo dõi, đánh giá thực hiện Quyết định số 1023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 730/UBND-LĐTĐ ngày 11/4/2019 Hướng dẫn công tác bảo vệ trẻ em năm 2019, Công văn số 577/UBND-LĐTĐ ngày 13/3/2020 Hướng dẫn công tác bảo vệ trẻ em năm 2020, Công văn số 871/UBND-LĐTĐ ngày 09/4/2020 về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em và phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

1.2. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Hàng năm trong Nghị quyết của HĐND huyện về phê duyệt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện đều có lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong Nghị quyết như: tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em; 100% các xã, thị trấn phù hợp với trẻ em. Các chỉ tiêu này của huyện hàng năm đều đạt và vượt Nghị quyết đề ra.

Việc tiếp cận giáo dục của nhóm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đã có sự cải thiện tốt hơn, được trợ giúp khi đi học thông qua chính sách miễn giảm học phí và các hình thức trợ giúp khác.

Việc tiếp cận với dịch vụ y tế của nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi cũng có bước phát triển đáng khích lệ. 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế và được khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe lúc ốm đau.

Nhiều xã, thị trấn đã xây dựng thí điểm hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và xây dựng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cấp xã. Các xã, thị trấn đã quan tâm triển khai thực hiện chăm sóc trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em khuyết tật; các dịch vụ chăm sóc trẻ mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em khuyết tật tại địa phương.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trong nhà trường có quỹ khuyến học, xây dựng gia đình văn hóa, gia đình mẫu mực, con cháu hiếu thảo, xây dựng làng văn hóa, khu dân cư tiên tiến, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp nhằm làm cho các em sống trong môi trường lành mạnh, không có ma túy, không có những văn hóa đồi trụy để các em phát triển tốt cả về mặt tinh thần, tâm hồn và trí tuệ.

1.3. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ, trẻ em

Hàng năm các phòng, ban thuộc cơ quan huyện thường xuyên phối hợp trong công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Trẻ em như Luật trẻ em, Công ước Quốc tế về quyền trẻ em, Nghị định 56/2017/NĐ-CP, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cùng các hoạt động Tháng hành động vì trẻ em, diễn đàn trẻ em, Tết Trung thu diễn ra tại địa phương với trên 50 tin bài, và chỉ đạo tuyên truyền bằng băng zôn về các biện pháp ngăn ngừa và bảo vệ trẻ em.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, chính sách, chương trình, đề án về trẻ em

Huyện thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân. Luôn quan tâm đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đặc biệt là những khiếu nại, tố cáo liên quan đến thực hiện quyền trẻ em.

2. Kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

2.1.1. Kết quả việc thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em theo thẩm quyền; việc thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em của địa phương.

UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch, các chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ban hành theo thẩm quyền các chính sách, pháp luật đảm bảo thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền trẻ em; bố trí và vận động nguồn lực đảm bảo thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ trẻ em theo quy định của luật. Tổ chức, quản lý hoạt động các dịch vụ bảo vệ trẻ em theo thẩm quyền (nếu có); bố trí người làm cán bộ bảo vệ trẻ em ở xã, thị trấn (mỗi xã 01 người). Các xã, thị trấn có trách nhiệm bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác về trẻ em ở các thôn, xóm của mình (mỗi thôn 01 người).

Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp huyện, cấp xã và tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm giám sát, phản biện, tham vấn, kiến nghị đối với cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, phân bổ nguồn lực đáp ứng quyền của trẻ em theo quy định. Tuyên truyền vận động thành viên, hội viên của các tổ chức và toàn xã hội hỗ trợ, tham gia thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch đáp ứng quyền của trẻ em, phòng ngừa hành động vi phạm quyền của trẻ em.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện, cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em, phối hợp với Phòng Lao động - Thương

binh và Xã hội hướng dẫn bảo đảm sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em ở cấp huyện và cấp xã.

Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em thực hiện giám sát việc bảo đảm quyền, lợi ích của trẻ em.

Các tổ chức xã hội, vận động các thành viên hỗ trợ, tham gia xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch đáp ứng quyền của trẻ em, phòng ngừa hành vi vi phạm quyền của trẻ em. Thực hiện chính sách, pháp luật, đáp ứng quyền của trẻ em theo tôn chỉ, Mục đích, nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức được pháp luật quy định. Tổ chức việc cung cấp dịch vụ đáp ứng quyền của trẻ em theo sự ủy quyền, hỗ trợ chính quyền các cấp, cơ quan quản lý nhà nước chấp hành việc thanh tra, kiểm tra quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Việc bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em tại địa phương

(Đơn vị tính: người)

TT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
1	Số cán bộ chuyên trách công tác trẻ em		0	0	
2	Số án bộ kiêm nhiệm công tác trẻ em		01	34	
3	Số cán bộ Quỹ bảo trợ trẻ em		0	0	
4	Số cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em		0	0	
5	Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em		0	0	
6	Tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em		0	0	
7	Số cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em tại thôn/bản	x	x	254	

2.1.3. Kết quả giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương: Thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại Luật trẻ em năm 2016 và Nghị định 57/2017/NĐ-CP.

2.2. Việc thực hiện quyền trẻ em trên các cơ sở ý kiến, nguyện vọng của trẻ em. Tổ chức triển khai bằng văn bản đến 34 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2.3. Kết quả công tác phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em

2.3.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 1016/KH-UBND ngày 18/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kế hoạch ngăn ngừa và hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2018, Công văn số

871/UBND-LĐTĐBXH ngày 09/4/2020 về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em và phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

2.3.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng, chống, xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em

Hàng năm huyện phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn, đối tượng tham gia là phụ huynh và học sinh. Thông qua các lớp tập huấn nhằm trang bị những kiến thức kỹ năng cho phụ huynh và học sinh trong việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em cuộc sống hàng ngày. (năm 2017 tổ chức 02 lớp số học viên 110; năm 2018 tổ chức 02 lớp số học viên: 150, năm 2019 tổ chức dự án bơi cho 480 trẻ thuộc 04 xã Thọ Dân, Thái Hòa, Thị Trấn nửa và Thị trấn Triệu Sơn, tổ chức 16 lớp tuyên thông phòng chống đuối nước với 990 người tham gia). Định kỳ hàng năm huyện đều có kế hoạch, hướng dẫn các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị tổ chức diễn đàn trẻ em và tham dự đầy đủ diễn đàn trẻ em cấp tỉnh tổ chức. Tại các diễn đàn các em được chia thành các nhóm để thảo luận về các vấn đề như phòng, chống bạo lực trẻ em, trẻ em với vấn đề phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em và tảo hôn; trẻ em với vấn đề phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em... các em được trao đổi, giao lưu, đối thoại với lãnh đạo các cấp, từ các diễn đàn các em gửi các thông điệp, kiến nghị đến cấp các ngành. Từ những kiến nghị đó, các cấp các ngành quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

2.3.3. Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh nhằm phòng chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em

Phối hợp với các nhà trường đưa nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em vào chương trình chính khóa ở các trường học và sinh hoạt đoàn, đội; tổ chức hoạt động ngoại khóa tại sân trường, tổ chức các hội thi.

Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ trẻ em trong Luật trẻ em và các văn bản pháp luật có liên quan để Luật trẻ em và các quy định được triển khai thực hiện có hiệu quả. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, đặc biệt về phòng ngừa xâm hại tình dục và bạo lực đối với trẻ em cho cha, mẹ, các thành viên gia đình, giáo viên, người chăm sóc trẻ, người trực tiếp làm việc với trẻ em.

Tăng cường nâng cao vai trò, trách nhiệm của cha mẹ và người thân nhằm xây dựng thiết chế gia đình bền vững. Để tránh những sự việc đau lòng do tội phạm xâm hại tình dục gây nên, cha mẹ cần thường xuyên đề mắt, quan tâm, chia sẻ với con em mình để nhận thấy những thay đổi tâm, sinh lý cần thiết. Các bậc phụ huynh nên dạy cho trẻ những kỹ năng phòng tránh xâm hại ngay từ khi trẻ còn nhỏ để có thể hạn chế tối đa nguy cơ trẻ bị lạm dụng, như: Dạy trẻ về giới tính và các vùng nhạy cảm; không cho người khác chạm vào vùng nhạy cảm; không chạm vào vùng nhạy cảm của người khác; tránh xa người lạ mặt; không cho người lạ mặt vào nhà; dạy trẻ chạy thật nhanh hoặc nhờ sự giúp đỡ của người khác; báo ngay cho cha mẹ khi trẻ bị đe dọa hoặc không thích bất kỳ người nào...

2.3.4. Công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại; trẻ em bị tai nạn, thương tích

Khi có vấn đề có nguy cơ xảy ra, hoặc xảy ra, UBND huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể liên quan kịp thời hỗ trợ, can thiệp tránh hậu quả nghiêm trọng xảy ra.

2.3.5. Công tác quản lý trẻ trong dịp hè

UBND huyện chỉ đạo Đoàn Thanh niên Công Sản Hồ Chí Minh huyện phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn trên địa bàn tổ chức vui trại hè cho các cháu thiếu nhi. 34/34 xã, thị trấn tổ chức vui chơi trại hè cho các em thiếu nhi trong dịp hè, thu hút đông đảo thanh thiếu niên tham gia.

2.3.6. Xử lý vi phạm pháp luật và tội phạm xâm hại trẻ em: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

2.4. Việc bố trí, sử dụng các nguồn lực trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tổng chi ngân sách của huyện, gồm có:

- Chi ngân sách cho đầu tư phát triển từ ngân sách riêng của địa phương hỗ trợ cho các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia liên quan tới bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em: *(không kể các khoản chi từ ngân sách cấp tỉnh)*: Không có.

- Chi ngân sách cho đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia liên quan tới bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em: Không có.

- Chi thường xuyên trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em *(các khoản chi thường xuyên dành cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; trợ giúp xã hội cho trẻ em thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)*: 92 triệu/năm.

- Chi thường xuyên trong lĩnh vực y tế *(bảo hiểm y tế, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em)*: 23.574,5 triệu đồng.

- Chi thường xuyên trong lĩnh vực giáo dục *(các khoản chi thường xuyên dành cho giáo dục trẻ em: cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo)*: 292.493 triệu đồng.

2.5. Công tác phối hợp với các đoàn thể trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Các ban, ngành, đoàn thể trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình đã tổ chức lồng ghép công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào chương trình hành động của đoàn thể mình. Đồng thời tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể tạo thành một khối thống nhất chung trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn huyện.

2.6. Công tác khác thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân

UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện chương trình tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; hàng năm thực hiện các kế hoạch hoạt động về bảo vệ, chăm sóc trẻ em phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hàng năm lồng ghép việc thực hiện chương trình mục tiêu về trẻ em với các chương trình phát triển kinh tế xã hội của huyện. Đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em; hàng năm chủ động bố trí ngân sách của huyện để thực hiện chương trình; thường xuyên chỉ đạo các phòng, ngành kiểm tra các xã, thị trấn thực hiện chương trình mục tiêu của tỉnh đã đề ra.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Những kết quả chính (kết quả thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động vì trẻ em huyện).

- Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho trẻ em

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi từ 14,8% vào năm 2017, dự kiến thực hiện nay của huyện năm 2020 đạt 14% đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi từ 22,5% vào năm 2017 và dự kiến thực hiện nay của huyện năm 2020 ước đạt 21,5% đạt chỉ tiêu đề ra.

+ 100% trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi.

- Giáo dục dành cho trẻ em

+ Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo đúng tuổi tại cơ sở giáo dục mầm non: 95,3% (chỉ tiêu đề ra của tỉnh 99%).

+ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học là 100% và bậc trung học là 97,6%. Trong đó đặc biệt quan tâm đến trẻ em khuyết tật.

- Bảo vệ trẻ em

+ Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống dưới 5% vào năm 2020; năm 2018 huyện còn 6,85%.

+ Tăng tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi và có hội phát triển lên 100% vào năm 2020.

- Vui chơi, giải trí dành cho trẻ em

Tăng số xã, thị trấn có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn lên 100% vào năm 2020; năm 2019 huyện đạt 83%.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

+ Quá trình đô thị hóa, mở cửa hội nhập của văn hóa phẩm độc hại ảnh hưởng đến trẻ em, do trẻ em bị kẻ xấu lợi dụng, đẩy vào các tệ nạn xã hội. Sự quản lý giáo dục. Sự quản lý, giáo dục của một số gia đình bị buông lỏng, sao

những chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm bảo vệ con cái. Trẻ em vi phạm pháp luật diễn biến phức tạp, trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV/AIDS có chiều hướng gia tăng, hệ thống giám sát, phát hiện chưa đầy đủ.

+ Các khu vui chơi dành cho thiếu nhi còn ít, chất lượng hoạt động các khu vui chơi, nhà văn hóa, các địa điểm tổ chức sân chơi vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi cho trẻ em.

IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC THỰC HIỆN LUẬT TRẺ EM; CÔNG TÁC BẢO VỆ CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ EM

1. Giải pháp về thể chế chính sách

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường quản lý nhà nước của các cấp, các ngành đối với công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, kiểm soát tình hình tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông. Tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để mọi trẻ em đều được bảo vệ, giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển, tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong thực hiện quyền tham gia các vấn đề liên quan đến trẻ em thương quy định của pháp luật và Công ước của Liên hiệp quốc về trẻ em.

Các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với ủy ban nhân dân và cán bộ chính sách phụ trách về trẻ em, các tình nguyện viên công tác viên ngày càng hoạt động có hiệu quả nâng cao hơn nữa về năng lực và trách nhiệm.

Giúp các em có hoàn cảnh đặc biệt có cơ hội nhiều hơn nữa để hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho các em.

Nâng cao hiệu quả công tác đầu tư cho công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đầu tư thêm nguồn vốn và kinh phí cho hoạt động, thường xuyên tổ chức sân chơi cho các em, nhằm kịp thời động viên và giúp đỡ các em.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trong nhà trường có quỹ khuyến học, xây dựng gia đình văn hóa, gia đình mẫu mực, con cháu hiếu thảo, xây dựng làng văn hóa, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp nhằm làm cho các em sống trong môi trường lành mạnh, không có ma túy, không có những văn hóa đồi trụy để các em phát triển tốt cả về mặt tinh thần, tâm hồn và trí tuệ.

2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền, nâng cao hiệu quả của liên ngành trong việc thực hiện Luật trẻ em, đưa các mục tiêu, chương trình BVCSTE vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội của huyện và các địa phương, lồng ghép các mục tiêu chương trình BVCSTE vào hoạt động chuyên môn của các ban, ngành, đoàn thể và các địa phương, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ vào nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, của gia đình và toàn xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tạo cơ hội cho trẻ em để được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục theo quy định của pháp luật dưới các hình thức khác nhau, thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em thông qua việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và các chương trình phúc lợi xã hội, ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tập trung chỉ đạo củng cố, kiện toàn bộ máy cán bộ phụ trách công tác BVCSTE các cấp, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em các cấp.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội, các ban, ngành, đoàn thể trong hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em, trong đó gia đình có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ trẻ em, cùng với nhà trường giáo dục hình thành nhân cách và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em phát triển toàn diện. Thực hiện có hiệu quả việc giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em, phát hiện, ngăn chặn hành vi bạo lực, vi phạm quyền trẻ em.

- Tổ chức công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, hình thành cơ chế phối hợp liên ngành trong việc cung cấp thông tin, giám sát việc thực hiện các mục tiêu của chương trình, xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về bảo vệ chăm sóc trẻ em, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ.

V. KIẾN NGHỊ.

Tiếp tục hỗ trợ các mô hình cung cấp, kết nối dịch trợ giúp chăm sóc, sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thuộc chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trong các năm tiếp theo cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa biết và chỉ đạo. / *th*

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TBXH (báo cáo);
- Lưu: VT, LĐTĐBXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung